TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2018/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 24 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 256/2017/TLST-HNGĐ về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" ngày 20 tháng 11 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số xx đường số X, Khu đô thị đường MĐC, Phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Thanh P**, sinh năm 1984; Địa chỉ: xx đường số X, Khu đô thị đường MĐC, Phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Lê Thị H và ông Huỳnh Thanh P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Lê Thị H và ông Huỳnh Thanh P thống nhất giao cháu Huỳnh Thị Thanh H1 (nữ, sinh ngày 17/01/2008) và Huỳnh Nguyệt Minh T (nữ, sinh ngày 31/01/2011) cho ông Huỳnh Thanh P trực tiếp

nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành và có đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình và bà Lê Thị H không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thị H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị H và ông Huỳnh Thanh P tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Huỳnh Thanh P đồng ý khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), bà Lê Thị H đồng ý chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà Lê Thị H đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008551 ngày 16-11-2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên bà Lê Thị H đã nộp xong số tiền án phí sơ thẩm. Trả lại cho bà Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) sau khi khấu trừ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Lê Vũ Huy Hoàng